

Số: 23/2021/HNGĐ - ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2021
V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng, Bà Nguyễn Thị Biên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh H - kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 446/2020/TLST – HNGĐ ngày 24/11/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐST-DS ngày 24/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm : 1969 (Có mặt)

Địa chỉ : Thôn VS, xã TT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Thân Văn S - sinh năm: 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn VS, xã TT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 05/11/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thân Văn S kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng ngày 27/6/1986 và có tổ lễ cưới tại gia đình hai bên theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau, cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, những năm gần đây xảy ra mâu thuẫn gay gắt, bất đồng. Nguyên nhân do anh S rượu chè bê tha, thường xuyên chửi bới, gây sự vợ con, khiến chị không thể chung sống được, vợ chồng chị hiện nay dù sống chung nhưng không thể hòa giải được mâu thuẫn. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh S ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Thân Văn Tr, sinh năm 1987 và Thân Văn Đ, sinh năm 1990. Các con đều khỏe mạnh, đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện chị yêu cầu phân chia tài sản chung là thửa đất số 200, tờ bản đồ số 9 cùng một ngôi nhà hai tầng, một ngôi nhà cấp bốn lợp ngói và các tài sản công trình xây dựng gắn liền trên thửa đất này tại thôn VS, xã TT, thành phố Bắc Giang. Ngày 18/3/2021 chị đã rút yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản nữa.

Bị đơn anh Thân Văn S tại biên bản ghi lời khai ngày 11/3/2021 và các lời khai tiếp theo trình bày xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như chị H khai là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh trong thời kỳ hôn nhân, anh xác nhận có những lúc vợ chồng có cãi nhau, nhưng không thực sự gay gắt. Anh cũng nhận thấy mình có lỗi sai khi uống rượu, không kiểm soát được bản thân khiến cho vợ, con phiền lòng. Tuy nhiên, anh mong chị H suy nghĩ lại, cho anh cơ hội sửa chữa lỗi sai, khắc phục việc không uống rượu làm ảnh hưởng đến kinh tế, hòa khí gia đình. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H đã trình bày, các con đều đã trưởng thành anh không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết. Việc chị H rút đơn yêu cầu chia tài sản chung anh nhất trí. Vấn đề này do vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện chính quyền địa phương xác nhận anh Thân Văn S và chị Dương Thị H kết hôn từ năm 1986. Trong quá trình chung sống cũng có những năm anh, chị vào miền Nam làm ăn, khoảng hơn 10 năm nay thì về quê. Trong thời gian qua, có những lúc vợ chồng anh S, chị H mâu thuẫn gay gắt, nhiều lần tranh chấp, cãi vã, anh S chửi bới, dằn vặt vợ con, nguyên nhân chỉ do anh S uống rượu say xỉn, không kiểm soát được bản thân. Nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét hòa giải, nếu chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H không rút đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn vì không thể tiếp tục chung sống. Anh S thừa nhận vợ chồng có lúc mâu thuẫn do anh uống rượu về không làm chủ bản thân, tuy nhiên trong cuộc sống bình thường anh vẫn chăm lo lao động, lo kinh tế gia đình phát triển ổn định, nhưng chị H cũng không quan tâm, động viên, chia sẻ, nói với anh những điều không vừa ý về anh, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh tôn trọng quyết định của chị H.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị căn cứ điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, điều 56 của

Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị xử cho chị Dương Thị H và anh Thân Văn S ly hôn. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung không đặt ra xem xét. Về án phí, chị H phải chịu. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị H cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn. Các đương sự cư trú tại thành phố Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại điều 27, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có mặt.

[4]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, giấy chứng nhận kết hôn, xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, Chị Dương Thị H và anh Thân Văn S đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang ngày 27/6/1986, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Lời khai của chị Dương Thị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn gay gắt nhiều năm nay do anh S thường uống rượu say xỉn rồi gây sự chửi bới vợ con, khiến chị không chịu được. Anh S không thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn gay gắt nhưng thừa nhận lúc anh uống rượu say, không kiểm soát được bản thân có hành vi chửi vợ con, khiến cho vợ con phiền lòng. Bên cạnh đó, qua xác minh tại địa phương cho thấy, giữa anh S và chị H nhiều năm nay đã mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, mỗi khi uống rượu anh S đều chửi bới, gây sự với vợ con. Như vậy cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh S đã mâu thuẫn gay gắt, kéo dài nhiều năm, Tòa án đã tiến hành hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nhưng không thành, nay chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Trong đơn khởi kiện, chị H yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng là thửa đất số 200, tờ bản đồ số 9 cùng một ngôi nhà hai tầng, một ngôi nhà cấp bốn lợp ngói và các tài sản công trình xây dựng

gắn liền trên thửa đất này tại thôn VS, xã TT, thành phố Bắc Giang. Ngày 18/3/2021 chị H đã rút yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản nữa. Do đó Tòa án đã đình chỉ giải quyết về việc phân chia tài sản chung. Trường hợp sau này nếu chị anh, chị có tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H và anh Thân Văn S ly hôn.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 21.300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0001716 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả chị Dương Thị H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- UBND xã Tân Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng